TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161/2020/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Ông Bá Văn T, sinh năm 1991.
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn: Bà Từ Thị Thu H, sinh năm 1992
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Kiều Thị Lệ T, sinh năm 1952;
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Bá Văn T với bà Từ Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Bá Văn T và bà Từ Thị Thu H tự nguyện thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ông Bá Văn T tự nguyện chịu trả nợ cho bà Kiều Thị Lệ T với số tiền 30.000.000đồng, bà Kiều Thị Lệ T đồng ý và bà T không yêu cầu tính lãi.

- *Về án phí*: Ông Bá Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022281 ngày 08-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ông Bá Văn Tcòn phải chịu số tiền 600.000đồng (*sáu trăm ngàn đồng*) án phí nữa là đủ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu